TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/DS-ST
Ngày: 30-3-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Công Vĩnh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tư.

2. Ông Nguyễn Văn Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tiểu Thơ, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai, theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 566/2022/TLST–DS ngày 31 tháng 10 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh L, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Chị P, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp A, xã C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Anh L có đơn xin vắng mặt. Chị P vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện, Bản tự khai cùng ngày 13/9/2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh L trình bày:

Ngày 03/05/2020, chị P có vay của anh số tiền 50.000.000 đồng, trả lãi hàng tháng 2.500.000 đồng. Ngày 21/02/2022, chị P vay tiếp của anh số tiền 40.000.000 đồng trả lãi hàng tháng 2.00.000 đồng. Việc vay tiền được lập thành văn bản có chữ ký xác nhận của các bên. Tuy nhiên, từ thời điểm vay đến nay mặc dù đã hết thời hạn trả nợ, nhưng chị P không thực hiện đúng như nội dung đã thỏa thuận, anh đã liên lạc nhắc nhở nhiều lần nhưng chị P vẫn không trả tiền cho anh. Tính đến thời điểm hiện tại chị P nợ anh số tiền gốc đã vay tổng cộng là 90.000.000 đồng.

Nhận thấy hành vi cố ý không thực hiện nghĩa vụ trả tiền của chị P đã trực tiếp xâm phạm đến quyền lợi của anh. Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng, nay anh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị P trả ngay cho anh nợ gốc 90.000.000 đồng và lãi suất của hai khoảng vay tính từ thời điểm vay cho đến nay, với mức lãi suất 1,66%/tháng.

Chị P đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp; quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không có ý kiến và không có mặt để dự phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Anh L có đơn xin vắng mặt, chị P đã được Tòa án tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không có mặt để dự phiên tòa nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh L, chị P theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của anh L, thấy rằng:

Tại Giấy vay tiền ngày 03/5/2020 và Giấy vay tiền ngày 21/02/2022, thể hiện chị P vay của anh L số tiền 90.000.000 đồng, chị P có ký tên và ghi họ tên. Mặt khác, chị P cũng không phản đối yêu cầu khởi kiện của anh L nên theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tình tiết không phải chứng minh.

Việc chị P vay tiền của anh L nhưng khi đến hạn trả nợ mà chị P không thực hiện là vi phạm hợp đồng, là có lỗi, vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay đối với bên cho vay theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự.

Do đến hạn chị P không trả nợ nên anh L có quyền yêu cầu chị P trả tiền lãi theo quy định tại khoản 5 Điều 466 của Bộ luật dân sự. Anh L yêu cầu lãi suất 1,66%/tháng tính từ thời điểm vay đến nay là phù hợp với quy đinh tại Điều 468 của Bộ luật dân sự. Mặt khác, chị P cũng không phản đối yêu cầu trả lãi suất của anh L nên theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tình tiết không phải chứng minh. Cụ thể lãi suất được tính như sau:

Số tiền 50.000.000 đồng tính từ ngày 03/5/2020 đến ngày xét xử là 34 tháng 27 ngày. Lãi suất là: 50.000.000 đồng x 1,66%/tháng x 34 tháng 27 ngày = 28.966.000 đồng.

Số tiền 40.000.000 đồng tính từ ngày 21/02/2022 đến ngày xét xử là 13 tháng 09 ngày. Lãi suất là: 40.000.000 đồng x 1,66%/tháng x 13 tháng 09 ngày = 8.831.000 đồng.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh L. Buộc chị P trả ngay cho anh L số tiền vốn 90.000.000 đồng và tiền lãi 37.797.000 đồng, tổng cộng 127.797.000 đồng.

[4] Về án phí: Chị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh L.

2. Buộc chị P có nghĩa vụ trả ngay cho anh L số tiền vốn 90.000.000 đồng và tiền lãi suất 37.797.000 đồng, tổng cộng 127.797.000 đồng (Một trăm hai mươi bảy triệu bảy trăm chín mươi bảy nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, anh L có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị P chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

3. Về án phí: Chị P phải chịu 6.389.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho anh L 2.930.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu tiền số 0016867 ngày 31 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

5. Anh L, chị P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Công Vĩnh Đức